TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS - ST
Ngày: 08 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và bà Bùi Thị Vân Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST - HS, ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo Đặng Văn Đ, sinh năm 1984 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Xuân L, xã Phượng D, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Đặng Thị P; vợ là Nguyễn Thị Bích N (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023 đến ngày 21/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; địa chỉ trụ sở: Xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2016, Đặng Văn Đ được Uỷ ban nhân dân huyện Phú Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất diện tích 252 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng lúa tại xứ Đồng cửa to, thôn Xuân L, xã Phượng D, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Liền kề thửa đất này là thửa đất số 135 diện tích 360 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng lúa của ông Đặng Văn H, sinh năm 1980 và thửa đất có diện tích 662,4 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng lúa của ông Đặng Văn H, sinh

năm 1975 (đều là anh ruột của Đ). Do không có nhu cầu trồng lúa nên ông H và ông H1 đã uỷ quyền cho Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng làm đất trồng lúa từ năm 2019.

Ngày 31/7/2018, Đặng Văn Đ nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị S thửa đất có diện tích 360m^2 là đất nông nghiệp trồng lúa giáp với thửa đất 252m^2 của Đ. Việc chuyển nhượng đất giữa Đ và bà S chưa làm thủ tục sang tên tại Cơ quan nhà nước. Sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà S thì Đ đã thực hiện việc quản lý, sử dụng thửa đất này.

Tháng 02/2020, Đặng Văn Đ do có nhu cầu cần xưởng để sản xuất giá đỡ tivi, giá xe đèo hàng, kho chứa hàng...nên Đo đã tiến hành xây dựng xưởng trên thửa đất nông nghiệp nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị S trước đó. Ngày 15/02/2020, UBND xã Phượng D kiểm tra đã xác định Đ có hành vi tự ý chuyển đổi đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp, xây dựng công trình dở dang (tường bằng gạch chỉ) diện tích 14,1m x 4,7m = 66,2m^2 nên đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 09/BB-VPHC ngày 15/02/2020 đối với Đặng Văn Đ về hành vi sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại các điểm a, d Khoản 1 Điều 57 Luật đất đai, thời điểm vi phạm 02/2/2020.

Ngày 21/02/2020, UBND xã Phượng D kiểm tra việc chấp hành nội dung Biên bản vi phạm hành chính nhưng Đặng Văn Đ không khắc phục tháo dỡ công trình vi phạm mà còn có dấu hiệu tiếp tục vi phạm nên UBND xã Phượng Dực đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVPHC ngày 21/02/2020 đối với Đặng Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng và buộc tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên đất trồng lúa nhưng Đặng Văn Đ chưa thực hiện việc nộp tiền phạt và tháo dỡ công trình vi phạm.

Đến tháng 9/2020, Đặng Văn Đ tiếp tục hành vi xây dựng mở rộng xưởng trên các diện tích đất nông nghiệp trồng lúa tại hai vị trí trên tổng diện tích đất của Đặng Văn Đ và diện tích đất mà Đ đã mua của bà Sáng, diện tích đất nhận uỷ quyền sử dụng của ông H, ông H1, cụ thể: Vị trí thứ nhất có diện tích 294m^2 dựng 12 cột thép bưng vách tôn, khung kèo sắt, lợp mái tôn chiều cao công trình 5m; vị trí xây dựng thứ hai có diện tích 74m^2, dựng cột chữ y, bưng vách tôn cao 5,5m, kèo sắt mái lợp tôn. Thời điểm xây dựng xong các công trình này là ngày 15/9/2020.

Ngày 15/09/2020, UBND xã Phượng D tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính số 28/BB-VPHC đối với Đo, tuy nhiên Đoàn vẫn tiếp tục vận hành xưởng cơ khí, xây dựng thêm công trình và không tiến hành tháo dỡ.

Đến ngày 06/04/2022, UBND xã Phượng D đã kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại toàn bộ các thửa đất trồng lúa do Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng tại xứ Đồng cửa to, thôn Xuân L, xã Phượng D, xác định có tổng số 05 công trình vi phạm với tổng diện tích xây dựng 771,7m^2.

Ngày 03/7/2023, UBND huyện Phú Xuyên ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2520 và số 2521 yêu cầu Đ tự tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Ngày 08/9/2023, UBND huyện Phú Xuyên có Công văn 1734/UBND-TNMT chuyển Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên kiến nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Đặng Văn Đ về hành vi Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai.

Ngày 13/10/2023 Đặng Văn Đ đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình. Ngày 17/10/2023 gia đình Đoàn đã tự tháo dỡ các công trình vi phạm, trả lại hiện trạng đất như trước khi vi phạm.

Tại cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 30/11/2023 của VKSND huyện Phú Xuyên đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai" theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228; các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử: Phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung Kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính... đã có đủ cơ sở xác định: Tháng 02 năm 2020, Đặng Văn Đoàn đã thực hiện hành vi xây dựng nhà xưởng trên đất nông nghiệp trồng lúa (nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị S trước đó) với diện tích vi phạm 66,2m^2 tại xứ Đồng cửa to, thôn Xuân L, xã Phượng D, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội và bị UBND xã Phượng Dực xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC ngày 21/02/2020 về hành vi sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép với mức phạt tiền là 4.000.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Tháo dỡ nhà đã xây

dựng trên thửa ruộng đất trồng lúa, đưa diện tích ruộng trở lại trồng lúa như ban đầu. Ngày 15/09/2020, Đặng Văn Đ tiếp tục có hành vi sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, cụ thể: xây dựng 2 công trình nhà xưởng trên các thửa đất nông nghiệp trồng lúa do Đoàn quản lý, sử dụng tại xứ Đồng cửa to, thôn Xuân L, xã Phượng D, huyện Phú Xuyên, có tổng diện tích xây dựng là 368m^2. Đến ngày 06/04/2022, UBND xã Phượng D đã kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại toàn bộ các thửa đất trồng lúa do Đặng Văn Đ quản lý, sử dụng tại xứ Đồng cửa to, thôn Xuân L, xã Phượng D, xác định có tổng số 05 công trình vi phạm với tổng diện tích xây dựng 771,7 m^2. Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đặng Văn Đ ra trước Tòa để xét xử về tội Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai là có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý của cơ quan nhà nước nói chung, chính quyền địa phương nói riêng trong lĩnh vực về sử dụng đất đai, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, lượng hình cần xem xét đến việc bị cáo quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả là những tình tiết quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng lại tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, cải tạo, giáo dục cũng đủ để bị cáo nhận thức rõ sai lầm của mình mà tu tỉnh về sau.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Đối với ông Đặng Văn H, ông Đặng Văn H1, bà Nguyễn Thị S không liên quan gì đến hành vi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp, không tham gia xây dựng nhà xưởng trên đất nông nghiệp cùng với Đặng Văn Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý những người này là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị X là người bán gạch, cát cho Đặng Văn Đ nhưng không biết Đ xây dựng trên đất nông nghiệp. Những người lao động do Đ thuê xây dựng, Đ không nhớ thông tin, tên tuổi những người này và Đ không nói cho họ biết nguồn gốc, mục đích sử dụng của các thửa đất trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý những người này là có căn cứ

Ngoài hình phạt, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 228; các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Đặng Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phượng D, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
-UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**